

Bản án số: 18/2026/HSST

Ngày: 27/02/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thúy;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Văn Hoàn; Bà Nguyễn Thị Hiền.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đào Thị Toan - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 12 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Hải Phòng.

Ngày 27/02/2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 12 - Hải Phòng xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 23/2026/TLST-HS ngày 12/02/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2026/QĐXXST-HS ngày 13/02/2026 đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh năm 1996; CCCD số: 027096007823;

Nơi ĐKTT và chỗ ở: Thôn L, xã T, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn T1 và bà Nguyễn Thị C; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Trình Thị H, sinh năm 1957 (Đã chết)

Đại diện bị hại: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1970; Địa chỉ: Thôn A, xã C, thành phố Hải Phòng. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1967; Địa chỉ: Phường F, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Ông Trình Văn B, sinh năm 1961; Địa chỉ: Thôn T, xã C, thành phố Hải Phòng. (Bà Nguyễn Thị C, ông Trình Văn B ủy quyền cho ông Nguyễn Văn L). Điều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn T có Giấy phép lái xe mô tô theo quy định. Khoảng 14 giờ ngày 13/12/2025, T điều khiển xe mô tô BKS 99AK - 048.25 đi trên đường A theo hướng thôn P, xã C, thành phố Hải Phòng đi Quốc lộ E. Khoảng 14 giờ 10 phút cùng ngày, khi đi đến Km 4+500 là khu vực ngã tư giao nhau giữa đường A với đường liên thôn thuộc địa phận thôn A, xã C, đây là khu vực có biển báo nguy hiểm “Giao nhau với đường không ưu tiên”. Do T không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn nên khi T phát hiện phía trước có xe đạp do bà Trình Thị H, sinh năm 1957, ở thôn A điều khiển sang đường theo hướng từ thôn A đến thôn A (hướng từ bên trái sang bên phải chiều đường T đi), T đã phanh gấp dẫn đến xe mô tô do T điều khiển bị đổ rê trượt trên mặt đường về phía trước và va chạm với xe đạp của bà H làm bà H ngã ra đường. Bà H được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đ, đến ngày 23/12/2025 thì tử vong tại nhà.

Tại Kết luận giám định tử thi số 4115/KL-KTHS ngày 25/12/2025 của Phòng K Công an thành phố H, kết luận: Bà H tử vong do suy tuần hoàn, hô hấp do chấn thương sọ não.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn và xét nghiệm chất ma túy: Trong cơ thể T không có cồn và ma túy.

Tại bản Cáo trạng số 55/CT-VKSKV12 ngày 11/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Hải Phòng truy tố Phạm Văn T, về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Hải Phòng giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ; Xử phạt: Bị cáo từ 13 - 6 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 26 - 32 tháng, tính từ ngày tuyên án; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra – Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định tử thi và các tang vật chứng, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 10 phút ngày 13/12/2025, tại Km 4+500 đường A thuộc khu vực ngã tư giao nhau giữa đường A với đường liên thôn thuộc địa phận thôn A, xã C, thành phố Hải Phòng, Phạm Văn T điều khiển xe mô tô BKS 99AK - 048.25 trên đường A theo hướng thôn P đi Quốc lộ E. Do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn nên khi phát hiện ra xe đạp do bà Trình Thị H điều khiển sang đường (hướng từ bên trái sang bên phải T đi), T đã phanh gấp làm xe mô tô đổ rê trên đường về phía trước và chạm vào xe đạp của bà H. Hậu quả: Bà H bị thương được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đ đến ngày 23/12/2025 tử vong.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng, tài sản của người dân. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Điều khiển phương tiện tham gia giao thông thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ hoặc dừng lại để đảm bảo an toàn tại nơi đường giao nhau nên đã dẫn đến va chạm với bà Trình Thị H đang đi sang đường, hậu quả làm bà H tử vong. Hành vi của bị cáo đã vi phạm điểm b, d khoản 3 Điều 12; khoản 28 Điều 9 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Hải Phòng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại cho đại diện bị hại, đại diện bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị hại cũng có lỗi điều khiển xe sang đường thiếu chú ý quan sát tại nơi đường giao nhau. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và hai tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe và giáo dục bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho đại diện bị hại số tiền 84.000.000 đồng, đại diện bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô BKS 99AK - 048.25 cho bị cáo T, trả lại xe đạp cho đại diện bị hại anh Nguyễn Văn L là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Văn T** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T **13 (Mười ba)** tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách **26 (Hai mươi sáu)** tháng, tính từ ngày tuyên án 27/02/2026.

Giao bị cáo Phạm Văn T cho UBND xã T, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đại diện bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 12 - Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra – Công an TP Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS – CA TP Hải Phòng;
- Phòng HSNV – Công TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- THA dân sự TP Hải Phòng;
- UBND xã T, tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo;
- Đại diện bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đoàn Thị Thu Thúy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đào Văn Hoàn

Nguyễn Thị Hiên

Đoàn Thị Thu Thúy